

Số: 11 .ĐTMS /ĐHCN-QT(A)
V/v Mời chào giá vật tư, hàng hóa phục vụ hoạt động
Nhà trường”

Hà Nội, ngày 07 tháng 05 năm 2026

Thông báo mời chào giá

Kính gửi: Quý Nhà cung cấp

Đại học Công nghiệp Hà Nội đang có nhu cầu tham khảo giá để lập dự toán cho gói thầu cung cấp vật tư phục vụ đào tạo Trung tâm Việt Nhật năm học 2026-2027. Kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm vui lòng gửi chào giá theo nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin đơn vị mời chào giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: ĐH Công nghiệp Hà Nội, số 298 đường Cầu Diễn - phường Tây Tựu – TP Hà Nội.

2. Đường link báo giá: <https://baogia.hau.edu.vn/>

3. Thời hạn báo giá: ngày 15 tháng 05 năm 2026.

4. Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 120 ngày

5. Cách thức tiếp nhận báo giá:

+/ Bản mềm kê khai trên hệ thống tại mục 2

+/ Bản in báo giá, các tài liệu gửi về phòng Quản trị - Phòng số 103A tầng 1 nhà A3 – Số 298, đường Cầu Diễn - phường Tây Tựu– TP Hà Nội.

Chi tiết liên hệ Ông: Khuất Đức Dương, điện thoại: 0984.431.789

II. Nội dung mời báo giá:

1. Danh mục hàng hóa và yêu cầu về thông số kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương chi tiết như Phụ lục kèm theo (các đơn vị vui lòng chào giá theo đúng thứ tự danh mục). Giá hàng hóa là giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí, các chi phí khác.

2. Địa điểm cung cấp: Hàng hóa bàn giao, tại đơn vị sử dụng của Đại học công nghiệp Hà Nội.

3. Các thông tin khác: Hãng sản xuất hoặc nhà cung cấp có thể khuyến nghị cho Đại học công nghiệp Hà Nội các hàng hóa đáp ứng được yêu cầu.

Hồ sơ chào giá bao gồm:

- Báo giá in theo mẫu xuất trên hệ thống;

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu: QT.

PHÒNG QUẢN TRỊ



Lê Văn Thái

Phụ lục*(Kèm theo thông báo số: 11.ĐTMS /ĐHCN-QT(A) ngày 07 tháng 05 năm 2026)*

STT	Tên vật tư, hàng hóa, dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Quy cách/ Mô tả	Model/Chủng loại/ Hãng	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
1	Khay Inox 304	Kích Thước 400X600Mm	PM	Việt Nam	Cái	18
2	Bộ Lục Giác	Quy cách: 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 8, 10 (mm), Chất liệu: Thép S2 chống rỉ sét, chống mài mòn, Lục giác dạng chữ L gồm 1 đầu bằng và 1 đầu bi	RED NIU TOOLS PTY.LTD/ RNT-S1064	Trung Quốc	Bộ	21
3	Băng Dính Điện	Khổ rộng 18mm	Nano	Việt Nam	Cuộn	18
4	Dây Điện Đơn	1x1mm	Trần phú		Mét	70
5	Dây Điện Đơn	1x0.5mm	PVC-Màu xanh		Mét	70
6	Mũi khoan	Kích thước Ø25mm	Shandong	Trung Quốc	Cái	6
7	Mũi khoan	Kích thước Ø18mm	Shandong	Trung Quốc	Cái	6
8	Mũi khoan	Kích thước Ø12mm	Shandong	Trung Quốc	Cái	17
9	Mỡ Bôi Tron	Nhiệt độ làm việc từ -200C ÷ 1500C	Shell	Việt Nam	Kg	11
10	Đá Cắt Phi 100	Đá cắt phi 100x1,2x16mm	Hải Dương	Việt Nam	Viên	46
11	Đá Mài Phi 100	Đá mài 100x6x16mm	Hải Dương	Việt Nam	Viên	46
12	Dao Phay Mặt Đầu	dao quẹt mặt	T15k8	Trung Quốc	Con	516
13	Dao Phay Mặt Đầu	Chất liệu mác hợp kim T15k6 Kích thước cán: 15x15x70mm	PHUC THANG	Trung Quốc	Cái	162
14	Dao Phay Ngón	Đường kính Φ18mm, loại 2 lưỡi cắt	Shandong	Trung Quốc	Cái	135
15	Dao Phay Ngón	Ø16, 2 lưỡi cắt; thép gió P18	thép gió P18	Trung Quốc	Cái	135
16	Dao Phay Ngón	Đường kính Φ12mm, loại 2 lưỡi cắt	Shandong	Trung Quốc	Cái	135
17	Dao Phay Ngón	Đường kính Φ10mm, loại 2 lưỡi cắt	Shandong	Trung Quốc	Cái	135
18	Dao Phay Ngón	Đường kính Φ8 mm, loại 2 lưỡi cắt	Shandong	Trung Quốc	Cái	135
19	Dao Phay Ngón	Φ20, 4 lưỡi cắt, thép gió P18	thép gió P18	Trung Quốc	Con	135
20	Dao Phay Đuôi Én	góc côn φ 60 độ	Nachi	Nhật Bản	Con	54
21	Dao Phay Chữ T	D30x6	thép gió P18	Trung Quốc	Cái	54
22	Máy Bắn Vít Cầm Tay	Máy Vặn Vít Cầm Tay Makita TD0101 230W; 220V	Dùng điện	Trung Quốc	Cái	7
23	Máy khoan hơi	Khả năng lắp mũi khoan: 13 mm, Kích thước trục: 3/8" -24 THD, Tốc độ không tải: 2.200 rpm, Đầu khí vào 1/4"	Máy khoan hơi Kawasaki KPT-63D + KHB-10	Trung Quốc	Cái	7
24	Kim Hàn Điện	500A; Hàn hồ quang	Hàn hồ quang	Trung Quốc	Cái	20
25	Mỏ Tiếp Điện Mag	Mỏ Tiếp Điện Mag 45mmxØ1,0mm (Béc hàn CO2 - 1.0mm x 45L)	DAIHEN	Nhật Bản	Cái	40
26	Miệng Phun Kim Loại	Chiều dài: 72.36 mm Đường kính lỗ: 14.98 mm	Baohuzui	Trung Quốc	Cái	20

	Mag					
27	Máy Mài Cầm Tay	Đá Ø100-710W	Makita	Trung Quốc	Cái	13
28	Máy Khoan Cầm Tay	Máy Khoan Cầm Tay Bosch GSB 10RE; 500W	Bosch	Trung Quốc	Cái	7
29	Gang Tay Sợi	Gang Tay Sợi loại Thông dụng	Garan	Việt Nam	Đôi	278
30	Găng Tay Da Dài	Chiều dài 36cm	GTD-VN-01	Việt Nam	Đôi	40
31	Mũi Khoan Tâm	Kích thước Ø10mm hoặc Ø4mm	Shandong	Trung Quốc	Cái	22
32	Chíp Dao Tiện Ren Tam Giác Ngoài	Chíp Dao Tiện Ren Tam Giác Ngoài Bước ren hệ mét. Bước ren: từ 2mm đến 5mm Hình dạng ren: Ren góc 30 độ	Shandong	Trung Quốc	Hộp	210
33	Thép Tấm	Kích thước 60x60x20	CT hoặc C45	Trung Quốc	Cái	295
34	Thép Tấm	Phôi tấm dài 2000x rộng 1500x dày 4 mm Hàm lượng của các nguyên tố Cacbon (C): 0.14% - 0.22% Mangan (Mn): 0.4% - 0,6% Silic (Si): 0.12% - 0.3%	Hebei anfang iron & steel	Trung Quốc	Kg	2400
35	Dụng Dịch Đánh Bóng	#3000 - # 6000	mịn	Trung Quốc	Hộp	18
36	Đồng Đỏ	Đường kính Ø 25	Kim Ưng	Trung Quốc	Mét	4
37	Đồng Đỏ	Đường kính Ø 40	Kim Ưng	Trung Quốc	Mét	4
38	Thép Tròn C45 F 40	Phôi thép Ø40mm Hàm lượng của các nguyên tố Cacbon : 0.42 – 0.50 Silic : 0.16 – 0.36 Silic : 0.16 – 0.36 Mangan : 0.50 – 0.80	C45	Trung Quốc	Mét	292
39	Thép Tròn C45 F 60	Phôi thép Ø60mm Hàm lượng của các nguyên tố Cacbon : 0.42 – 0.50 Silic : 0.16 – 0.36 Mangan : 0.50 – 0.80	C45	Trung Quốc	Mét	27
40	Que Hàn Hồ Quang 3.2	Que Hàn Hồ Quang đường kính 3.2mm	Kim Tín	Việt Nam	Kg	600
41	Dây Hàn Mag	Dây Hàn Mag đường kính 1.0mm	Kim Tín	Việt Nam	Kg	320
42	Giẻ Lau	Giẻ lau mềm loại thông dụng	PM	Việt Nam	Kg	24
43	Giẻ Lau	Giẻ lau mềm loại thông dụng	PM	Việt Nam	Kg	356
44	Đồng Hồ Điện Tử Đa Năng	Multi-meter; Đồng hồ đo dòng, áp, công suất	Đồng hồ đo dòng, áp, công suất	Trung Quốc	Cái	4
45	Thép Ct3 Vuông 60X60X60	Kích thước 60x60x60mm Hàm lượng của các nguyên tố Cacbon (C): 0.14% - 0.22% Mangan (Mn): 0.4% - 0,6% Silic (Si): 0.12% - 0.3%	Hongxin	Trung Quốc	Cái	2380
46	Xà Phòng Rửa Tay	Xà Phòng Rửa Tay loại thông dụng	Omo	Việt Nam	Kg	121
47	Dao Tiện Vai Hộp Kim	Dao Tiện Vai Hộp Kim loại thông dụng	T15k8	Việt Nam	Cái	920
48	Dao Tiện Đầu Cong Hộp Kim	Dao Tiện Đầu Cong Hộp Kim Chất liệu mác thép T15k6	PHUC THANG	Việt Nam	Cái	368
49	Dao Tiện Rãnh Hộp Kim	Dao Tiện Rãnh Hộp Kim	PHUC THANG	Việt Nam	Cái	184
50	Dao Tiện Ren Ngoài Hộp	Dao Tiện Ren Ngoài Hộp Kim Chất liệu mác thép T15k6	PHUC THANG	Việt Nam	Cái	270

	Kim					
51	Dao Tiện Lỗ Hợp Kim	Dao Tiện Lỗ Hợp Kim Chất liệu mác thép T15k6	PHUC THANG	Việt Nam	Cái	270
52	Dao Tiện Ren Trong Hộp Kim	Dao Tiện Ren Trong Hộp Kim Chất liệu mác thép T15k6	PHUC THANG	Việt Nam	Cái	270
53	Thanh Thép Gió	Kích thước 4x18x140mm	PHUC THANG	Trung Quốc	Cái	108
54	Đá Mài Dụng Cụ Loại Thường	Đá Mài Dụng Cụ Loại Thường Kích thước: 400x40x127mm	Hải Dương	Việt Nam	Cái	10
55	Đá Mài Dụng Cụ Mài Dao Hộp Kim	Kích thước: 400x40x127mm Độ hạt: 46 Khả năng: Mài phẳng; mài biên dạng Mác thép thích hợp: Thép trước nhiệt (SxxC, SS, SKD, SK, SCM)	Hải Dương	Việt Nam	Cái	10
56	Cán Dao Tiện Rãnh Ngoài	Dao Phay Mặt Đầu Cán Dao Tiện Rãnh Ngoài cán 20x20mm	PHUC THANG	Việt Nam	Cái	54
57	Búa Sắt Bọc Nhựa	Búa Sắt Bọc Nhựa Búa đầu nhựa có thân bằng thép, tay cầm sắt ống bọc cao su/ nhựa loại 0,3 kg	RED NIU TOOLS PTY	Trung Quốc	Cái	39
58	Lưỡi Cưa Vòng	Dài 3270: 2 cái; Dài 3660: 2 cái; Dài 3515: 2 cái	AMADA	Trung Quốc	Cái	10
59	Miếng Kính Hàn Đen	Tương thích với nhiều loại mũ hàn, mo hàn, mặt nạ hàn Bảo vệ mắt khỏi ánh sáng hồ quang, tia lửa, khói bụi, nhiệt độ, tia tử ngoại và tia hồng ngoại Thích hợp hàn hơi, cắt hơi, dùng khí hàn có các tia bức xạ Kích thước sản phẩm 50 mm x 108 mm x =2 mm	Mạnh Hùng	Việt Nam	Cái	80
60	Miếng Kính Hàn Trắng	Tương thích với nhiều loại mũ hàn, mo hàn, mặt nạ hàn Bảo vệ mắt khỏi ánh sáng hồ quang, tia lửa, khói bụi, nhiệt độ, tia tử ngoại và tia hồng ngoại Cách thay thế dễ dàng, nhanh chóng Kích thước sản phẩm 50 mm x 108 mm x =2 mm	Mạnh Hùng	Việt Nam	Cái	120
61	Khí Ar	Khí Ar Hàn TIG loại 40 lít (Đã có sẵn bình)	Hàn TIG	Việt Nam	Chai	20
62	Bàn Chải Sắt	Bàn chải sắt cán thép, sợi thép thẳng	Mạnh Hùng	Việt Nam	Cái	40
63	Khí Co2	Khí Co2 Hàn MAG loại 40L (Đã có bình chứa)	Hàn MAG	Việt Nam	Chai	40
64	Mặt Nạ Hàn	Làm từ chất liệu nhựa Polypropyle không độc hại Có kính quan sát	Mạnh Hùng	Việt Nam	Cái	20
65	Mũ Hàn	Có thể di chuyển kính hàn, chất liệu dẻo dai, Chất liệu: PP (polypropylene)	Mạnh Hùng	Việt Nam	Cái	20
66	Kẹp Mát	Kim kẹp mát 500A	Earth Clamp	Trung Quốc	Cái	20
67	Điện Cực Hàn Tig	Điện Cực Hàn Tig kích thước Ø2,4x175mm	ZLHC/2.4x175 ZLHC	Trung Quốc	Cái	80

68	Kẹp Điện Cực Tig	Kẹp Điện Cực Tig kích thước Ø2,4mm	WP/ Tig WP 2.4	Trung Quốc	Cái	40
69	Thân Ống Kẹp Điện Cực	Thân Ống Kẹp Điện Cực kích thước Ø2,4mm	WP/ WP 2.4	Trung Quốc	Cái	20
70	Thân Mỏ Hàn Tig	Thân Mỏ Hàn Tig loại 300A	WP/ TIG WP 300A	Trung Quốc	Cái	8
71	Dũa Dẹt + Cán	Dũa Dẹt + Cán loại 8/200 mm	Jiang Yin Xunda Abrasives Tools Company/ XD-S017	Trung Quốc	Cái	52
72	Dầu Công Nghiệp	Dầu Công Nghiệp loại 32	S4/S4 Hydraulic AW32	Malaysia	Lít	36
73	Dầu Tươi Nguội	Dầu Tươi Nguội PV Cutting oil	S4/S4-SOLUBLE CUTTING OIL/	Malaysia	Lít	19
74	Cạo Kim Loại	Kích thước dài 290 mm	Tay cầm	Trung Quốc	Cái	82
75	Vòng Phanh Trong	Đường kính d12 - d42	J&T	Trung Quốc	Cái	35
76	Dầu Rửa Chi Tiết	Dầu Rửa Chi Tiết	Dầu hòa	Trung Quốc	Lít	21
77	Vòng Phanh Ngoài	Đường kính d12 - d42	J&T	Trung Quốc	Cái	35
78	Kính Bảo Hộ Lao Động	Kính Bảo Hộ Lao Động loại Thông dụng	Bảo Bình/ KAT-VN-01	Việt Nam	Cái	70
79	Chổi Đốt	Chổi Đốt loại Thông dụng	Mạnh Hùng	Việt Nam	Cái	105
80	Mũi Dao Sũa Đá	"Chiều dài thân trụ đầu kim cương sũa đá không gồm mũi: 100mm Kích thước mũi kim cương: 100mm Đầu kim cương hình trụ, đường kính: 100mm"	HJW	Đài loan	Chiếc	10
81	Đầu Đá Đánh Bóng	Đầu Đá Đánh Bóng 3 - 10mm; Đầu mài	Đầu mài	Việt Nam	Bộ	21
82	Dung Dịch Tẩy Rửa Họng Hút	chống rỉ sét và ăn mòn, dễ thẩm nhòn... 350 gram/Lọ	RP7	Việt Nam	Lọ	14
83	Thân mỏ tiếp điện mỏ hàn MAG đồng bộ	"Thân mỏ tiếp điện mỏ hàn MAG đồng bộ hãng Daihen loại 350A"	WP/TIG WP 350A	Trung Quốc	Cái	8
84	Que hàn TIG	Que hàn TIG kích thước Ø2.4mm	Kiswel	Nhật Bản	Kg	60
85	Bộ dũa kim cương 3x140mm	Bộ dũa kim cương 3x140mm	Jiang Yin Xunda Abrasives Tools Company/ XD-F026	Trung Quốc	Cái	30
86	Dũa Dẹt + Cán - 8/200 mm	Dũa Dẹt + Cán loại 8/200 mm	Jiang Yin Xunda Abrasives Tools Company/ XD-M020	Trung Quốc	Cái	119
87	Dũa Dẹt + Cán - 12/300 mm	Dũa Dẹt + Cán - 12/300 mm	Jiang Yin Xunda Abrasives Tools Company/ XD-M030	Trung Quốc	Cái	129
88	Mũi khoan Ø10,8	Mũi khoan Ø10,8	STWC	Nhật Bản	Cái	36

89	Mũi Khoan Ø12,5	Khoan thép Ø12,5 mm	Shandong Denso Precision Tools Co.,Ltd/650-Drill Bit D12,5	Trung Quốc	Cái	36
90	Mũi Tarô M12	Đường kính M12	STWC	Nhật Bản	Bộ	18
91	Mũi Tarô M14	Tarô M14	Shandong Denso Precision Tools Co.,Ltd/THREAD M14	Trung Quốc	Bộ	18
92	Lưỡi Cưa - 310x20mm	Lưỡi Cưa - 310x20mm	An Huy/ AH6101	Việt Nam	Cái	287
93	Thép CT- Ø32 mm	Thép Ø32mm Hàm lượng của các nguyên Cacbon (C): 0.14% - 0.22% Mangan (Mn): 0.4% - 0,6% Silic (Si): 0.12% - 0.3%	hongxin Iron and Steel (Shandong) Group Co., Ltd/C45 D32	Việt Nam	Mét	12
94	Thép vuông CT- 60x60x60	Kích thước 60x60x60mm Hàm lượng của các nguyên Cacbon (C): 0.14% - 0.22% Mangan (Mn): 0.4% - 0,6% Silic (Si): 0.12% - 0.3%	Hebei anfang iron & steel co. ltd/CT3 60x60x60	Trung Quốc	Phôi	120
95	Dầu công nghiệp PV ISO VG 32	Dầu công nghiệp Tỷ trọng: 0.880 g/cm ³ Độ bốc khói: 15 Độ bền nhiệt: 220°C	S4/ S4 Hydraulic AW32	Malaysia	Lít	2
96	Mũi vạch dầu trên kim loại	Mũi vạch dầu trên kim loại Vật liệu thép cao cấp, chống mài mòn. Size: 7 inch Chiều dài tổng: 175mm	Dasqua/ 2875-4005	Đức	Cái	30
97	Mũi chấm dầu 4x120mm (Sata 90-751)	Mũi chấm dầu 4x150mm Chất liệu thép cứng được đúc liền Kích thước: 4x150mm	Hangzhou Simei Hardware Products Co., Limited/ 6S052	Trung Quốc	Cái	30
98	Cạo kim loại SATA 97105	Cạo kim loại Chiều dài 280mm Đường kính đầu cạo 25mm	Hangzhou Simei Hardware Products Co., Limited/ 6S046	Trung Quốc	Cái	18
99	Bột màu (Đỏ)	Bột màu loại màu đỏ	Minh Long Chem Co., LTd	Việt Nam	Kg	5
100	Bột kim cương mài đánh bóng đa tinh thể Allied High Tech	Bột mài mòn kim cương Kích thước hạt 3µm	Jiang Yin Xunda Abrasives Tools Company/ XD-R010	Trung Quốc	Bộ	21
101	Đầu mài kim cương	BDS-3-30 MIRACLE Đầu mài kim cương Đầu mài kim cương loại đầu mài trụ, cầu, côn tròn, đĩa Bộ (30 cái)	Jiang Yin Xunda Abrasives Tools Company/ XD-Z010 A	Trung Quốc	Bộ	21
102	Thanh đá mài khuôn Xebec	Thanh đá mài khuôn Xebec	Bellstone	Hàn Quốc	Viên	18
103	NIVO cân bằng máy	NIVO cân bằng Khung Cân bằng Kích thước: 200x48x47 mm Độ nhạy: 0.02 mm/m	Dasqua/ 8301-1010-A	Trung Quốc	Cái	4

104	Bộ khay mở lết và kìm 5 chi tiết	Bộ khay mở lết và kìm 5 chi tiết Kìm Nhọn 6 Inches Kìm Bấm Chết 7 Inches Kìm Bấm Chết Nhọn 6 Inches Mỏ Lếch Răng 8 Inches Mỏ Lếch Răng 10 Inches Khay Nhựa	SATA 09909	Trung Quốc	Bộ	21
105	Bộ khay Cờ lê vòng miệng và lục giác 30 chi tiết	Bộ khay Cờ lê vòng miệng và lục giác 30 chi tiết Quy cách: 8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19mm. Lục giác dài: 1,5,2,0,2,5,3,4,5,6,7mm. Lục giác sao dài: TT-10,TT-15,TT-20,TT25,TT-27,TT-30,TT-40,TT-45,TT-50	SATA 09905	Trung Quốc	Bộ	4
106	Tuốc nơ vít đóng dẹt SATA 8*200mm-61607	Tuốc nơ vít đóng dẹt 8*200mm Đường kính mũi vắn: 8mm Chiều dài: 200mm	RED NIU TOOLS PTY.LTD/ RNT-S1050	Trung Quốc	Cái	14
107	Ta rô nhỏ ốc gậy 5 chi tiết	"Ta rô nhỏ ốc gậy 5 chi tiết Quy cách kỹ thuật: 2,5mm 3,0mm 4,5mm 6,0mm 8,0mm"	SATA/ 09-704	Trung Quốc	Bộ	14
108	Bộ mũi đột 6 chi tiết dài 150mm	Bộ mũi đột 6 chi tiết dài 150mm Quy cách: 5 chi tiết Kích thước: 2, 3, 4, 5, 6, 8mm	Sata 09162 -	Trung Quốc	Bộ	18
109	Bộ cờ lê lực đầu rời 10-50 Nm 33 chiếc	Bộ cờ lê lực đầu rời 10-50 Nm 33 chiếc 01 cờ lê lực đầu drive rời có lỗ cắm hình chữ nhật kích thước 9x12mm 02 đầu vắn lục giác cho cờ lê lực 9x12mm: 1/4 inch, 5/16 inch 13 đầu miệng rời cho cờ lê lực 9x12mm: 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 mm. 14 đầu tròn rời cho cờ lê lực 9x12mm: 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22 mm. 02 đầu vuông 9x12mm cho cờ lê lực: 1/4 inch, 3/8 inch 01 9x12mm Push fit weld on head. Khối lượng: 8562 gram Dải lực : 10 - 50 Nm Thiết kế công thái học đảm bảo sự thoải mái khi thao tác Chức năng khóa an toàn phần tay cầm	YIZHE/ YZ-7132430	Đức	Bộ	7
110	Bộ súng bắn bu lông khí nén 15 món Crossman 74-011 - 1/2"	Quy cách: Gồm 15 món, 11 đầu tuýp: 9/10/11/12/13/14/17/19/22/24/27mm, 4 chi tiết khác	Crossman	Trung Quốc	Bộ	4
111	Đồng hồ so chân gập + đế	Đồng hồ so chân gập + đế từ (0-0.6mm/0.002mm) từ (0-0.6mm/0.002mm)	Mitutoyo 513-425-10E	Trung Quốc	Bộ	2
112	Cờ lê lực điện từ 35-350 Nm	Dải lực: 35-350 Nm, Cỡ khẩu ra: 1/2" Chiều dài: 640mm, Trọng lượng: 1.9 kg	Kinki/ K-601	Trung Quốc	Bộ	2

113	Bộ thước lá SATA 09407 – 32 chi tiết	Bộ thước lá – 32 chi tiết Phạm vi đo 0.02 ~ 1.0mm Chiều dài 80 mm Số lá 32 lá Gồm các size 0.02, 0.03, 0.04, 0.05, 0.06, 0.07, 0.08, 0.09, 0.10, 0.13, 0.15, 0.18, 0.20, 0.23, 0.25, 0.28, 0.30, 0.33, 0.38, 0.40, 0.45, 0.50, 0.55, 0.60, 0.63, 0.65, 0.70, 0.75, 0.80, 0.85, 0.90	Dasqua/1832- 0100	Trung Quốc	Bộ	14
114	Kim tuốt dây điện	Kim tuốt dây điện Kích thước 200mm (8") Sử dụng để tuốt dây điện có kích thước 0,2 đến 6,0 mm	IRWIN 2078300	Trung Quốc	Cái	7
115	Kim bấm cos 9 inch (230mm) Stanley 84- 223-22	Kim bấm cos 9 inch (230mm)	STANLEY/ 84- 223/ Trung Quốc	Trung Quốc	Cái	7
116	Ampe kim Hioki 3280- 10F	Ampe kim Độ dày kim: 9,5 mm (0,37") Đường kính kim đo $\varnothing 33$ mm (1.30 ") Điện trở: 420,0 Ω đến 42,00 M Ω , 6 dây ($\pm 2,0\%$ rdg. dgt ± 4). Đo thông mạch: 420,0 Ω ($\pm 2,0\%$ RDG. ± 4 dgt.)	Dasqua/1030- 2095	Trung Quốc	Cái	4
117	Bộ đồng hồ Mitutoyo 511- 713 đo lỗ 50- 150mm	Bộ đồng hồ đo lỗ 50mm phạm vi đo: 50-150mm. Độ chia: 0.01mm	Dasqua/5511- 1130	Trung Quốc	Bộ	2
118	Bộ chốt đẩy EPJ3 (Các loại từ d1 - d6 chiều dài L250mm)	Bộ chốt đẩy Các loại từ D1 - D6 chiều dài L250mm	Đông Dương	Việt Nam	Bộ	18
119	Thước cặp cơ khí	Thước cặp cơ khí Phạm vi đo: 0-150mm Độ chia: 0.02mm	MITUTOYO (0,1-150mm)	Nhật Bản	Cái	10
120	Thước cặp cơ khí	Thước cặp cơ khí Phạm vi đo: 0-200mm Độ chia: 0.02mm	MITUTOYO (0,05-200mm)	Nhật Bản	Cái	7
121	Thước cặp cơ khí	Thước cặp cơ khí Phạm vi đo: 0-300mm Độ chia: 0.02mm	MITUTOYO (0,02-300mm)	Nhật Bản	Cái	4
122	Pan me đo ngoài (0- 25mm)	Pan me đo ngoài Phạm vi đo: 0-25mm	Mitutoyo	Nhật Bản	Cái	13
123	Pan me đo ngoài (25- 75mm)	Thước micrometer cơ khí 50- 75mm/0.01	Mitutoyo (103- 139-10)	Nhật Bản	Cái	13
124	Bộ đóng số xuôi 8mm	Bộ đóng số xuôi 8mm Được chế tạo bằng thép CR-V, độ cứng cao Gồm 9 chữ số từ 0 đến 9 được đung trong hộp nhựa cao cấp Chiều cao ký tự: 8mm Chiều dài thanh ký tự: 70mm Chiều rộng thanh ký tự: 12mm	SATA 90804	Nhật Bản	Bộ	17

125	Đục bằng 175x20x14	Đục bằng Bề mặt tối cứng, mũi đục chịu áp lực cao, chống mài mòn, vát Chiều dài: 175mm, Độ rộng lưỡi: 20mm Độ dài lưỡi: 14mm	Hangzhou Simei Hardware Products Co., Limited/ 6S050	Đức	Cái	129
126	Đục nhọn 175x8x14	Đục nhọn Bề mặt tối cứng, mũi đục chịu áp lực cao, chống mài mòn Chiều dài: 175mm, Độ rộng lưỡi: 8mm Độ dài lưỡi: 14mm	Hangzhou Simei Hardware Products Co., Limited/ 6S051	Đức	Cái	129
127	Gối bi lỗ trục d=15; đường kính ngoài của gối: L = 100. Chiều dài: B=28.3	Gối bi UCFC202 d = 15, L = 100, H3 = 62, J = 78, I = 55,1, N = 12, A1 = 20,5, A2 = 10, A3 = 5, A4 = 28,3, B = 31, S = 12,7, Cr = M10, C0r = 12,8, f0 = 6,65	Asaki	Trung Quốc	Cái	10
128	V001019 - Khớp Nối - Đường kính lỗ 12x12mm Chiều dài 26mm - Khớp nối trục lò xo	Khớp nối động cơ thiết kế theo yêu cầu: Đường kính lỗ 12x12mm Kích thước D25L34 Khớp nối mềm linh hoạt	OEM	Trung Quốc	Cái	14
129	Bộ bàn ren và tay quay bàn ren (M3-M12)	Bộ bàn ren và tay quay bàn ren Dùng cho các kim loại có độ kháng tới 900 N/mm ² Taro cho gang, kim loại thông thường và hợp kim Vật liệu bằng thép gió HSS	YIZHE/ YZ-6086B	Trung Quốc	Bộ	13
130	Mỏ tiếp điện	Mỏ tiếp điện MAG -KC980C32 1,2	MAG - KC980C32	Nhật Bản	Cái	20
131	ống khí D8	Vật liệu: Nhựa PU Kích thước chiều dài: 1000mm Màu sắc: Đỏ, Trong suốt, Vàng, Xanh Chịu hóa chất: Axit, Hóa chất Xeton, Khí gas, Kiểm Chịu nhiệt: 90 độ Đặc tính: Chịu tải trọng cao, Đàn hồi, Nhựa mềm	OEM	Trung Quốc	Mét	53
132	Driver+ động cơ AC servor	Servo Driver -J4-70A - Công suất: 750W - Nguồn cấp: 1 pha 200VAC hoặc 3 pha 200VAC Phương pháp điều khiển: Điều chế độ rộng xung (PWM)/Điều chỉnh dòng điện - Các chế độ điều khiển: Điều khiển Vị trí/Tốc độ/Momen (P-S-T). - Độ phân giải Encoder: 22 bit - Kết nối với máy tính: Cáp MR-J3USBCBL3M - Phần mềm giám sát và cài đặt thông số: MR Configurator 2 - Tiêu chuẩn IP67 kháng nước kháng bụi	Mitsubishi	Nhật Bản	Cái	2
133	Tám giá động cơ	Tám giá động cơ sản xuất theo thông số yêu cầu: Dài 108, rộng 102, cao 35, dày 3mm	OEM	Việt Nam	Cái	4

134	Compa vạch lấy dầu kim loại Shinwa	Compa vạch lấy dầu kim loại Chất liệu : Thép hợp kim. Kích thước : 250×94×15mm	Dasqua	Trung Quốc	Cái	18
135	Đầu cốt cáp hàn 14	Đầu cốt cáp hàn 14mm; Tiết diện dây 35mm ² , lỗ phi 10	I.D Tools	Việt Nam	Cái	60
136	Biến tần	Nguồn cung cấp: 1 pha 200V-240V Điện áp ra: 3 Pha 200-240VAC Dòng điện ngõ ra: 4.2A Tần số ra Max: 400Hz công suất 0,75Kw	Mitsubishi	Nhật Bản	Bộ	4
137	Bộ khuôn ép nhựa 2 tấm	Kích thước (300x300x300)mm; Kích thước khuôn có thể to hoặc nhỏ hơn ± 50mm; Lòng khuôn ép (Sản phẩm khuôn) cho mỗi khuôn có thể khác nhau tùy theo thực tế	OEM	Việt Nam	Bộ	2
138	Bộ khuôn ép nhựa 3 tấm	Kích thước (300x300x400)mm; Kích thước khuôn có thể to hoặc nhỏ hơn ± 50mm; Lòng khuôn ép (Sản phẩm khuôn) cho mỗi khuôn có thể khác nhau tùy theo thực tế	OEM	Việt Nam	Bộ	2
139	Pan me đo trong 368-164	Dài đo 12 - 16mm/0.005mm; Model 368-164	Mitutoyo	Nhật Bản	Bộ	4
140	Pan me đo trong 145-186	Dài đo 25 - 50mm/0.01mm; Model: 145-186	Mitutoyo	Nhật Bản	Bộ	4
141	Pan me đo trong 145-190	Dài đo 125 - 150mm/0.01mm; Model: 145-190	Mitutoyo	Nhật Bản	Bộ	4
142	Vòng bi 6203	Đường kính trong (d): 17 mm Đường kính ngoài (D): 40 mm Độ dày (B): 12 mm	SKF	Thụy điển	Cái	18
143	Vòng bi 6204	Đường kính trong (d): 20 mm Đường kính ngoài (D): 47 mm Độ dày (B): 14 mm	SKF	Thụy điển	Cái	18
144	Vòng bi 6205	Đường kính ngoài (D): 52 mm; Đường kính trong (d): 25 mm; Độ dày (B): 15 mm	SKF	Thụy điển	Cái	18
145	Vòng bi 6309	Đường kính ngoài (D): 100 mm Đường kính trong (d): 45 mm Độ dày (B): 25 mm	SKF	Thụy điển	Cái	18
146	Vòng bi 6210	Đường kính ngoài (D): 90 mm Đường kính trong (d): 50 mm Độ dày (B): 20 mm	SKF	Thụy điển	Cái	18
147	Vòng phanh ngoài D16	D = 16 mm (D đường kính ngoài)	J&T	Trung Quốc	Cái	35
148	Vòng phanh ngoài D18	D = 18 mm (D đường kính ngoài)	J&T	Trung Quốc	Cái	35
149	Vòng phanh ngoài D20	D = 20 mm (D đường kính ngoài)	J&T	Trung Quốc	Cái	35
150	Bu lông đầu chìm M6-L10	L = 10 mm (L chiều dài)	Thọ An	Việt Nam	Cái	53
151	Bu lông đầu chìm M6-L20	L = 20 mm (L chiều dài)	Thọ An	Việt Nam	Cái	53
152	Bu lông đầu chìm M8-L10	L = 10 mm (L chiều dài)	Thọ An	Việt Nam	Cái	53
153	Bu lông đầu chìm M8-L40	L = 40 mm (L chiều dài)	Thọ An	Việt Nam	Cái	53
154	Bu lông đầu chìm M10-L20	L = 20 mm (L chiều dài)	Thọ An	Việt Nam	Cái	53

155	Bu lông đầu chìm M10-L40	L = 40 mm (L chiều dài)	Thọ An	Việt Nam	Cái	53
156	Bu lông đầu chìm M12-L30	L = 30 mm (L chiều dài)	Thọ An	Việt Nam	Cái	53
157	Xy Lạnh Khí Nén 2 TI Airtac TN20	Đường kính trong $\varnothing 20$,cổng ren 5mm ,áp suất 1 Mpa	AirtacTN20	Đài loan	Cái	4
158	Van tay gạt khí nén TG2521B-08	5/2-ống đầu $\varnothing 8$ mm (5 cửa, 2 vị trí)	TG2521B-08	Đài loan	Cái	7
159	Van một chiều khí nén	Ống đầu $\varnothing 8$	AKH	Đài loan	Cái	4
160	Keo bịt kín chịu dầu REINZOSIL	https://www.lubevn.com/keo-bit-kin-chiu-dau-reinzosil-873545.html	DANA	Trung Quốc	Tuýp	18
161	Sơn chống gỉ	Loại 3kg	Đại Bàng	Việt Nam	Hộp	11
162	Sơn ghi sáng	Loại 3kg	Đại Bàng	Việt Nam	Hộp	11
163	Xi lanh khí nén vuông	Đường kính trong $\varnothing 32$, hành trình 25	SC32x25	Đài loan	Cái	4
164	Xi lanh dầu thủy lực	Đường kính trong $\varnothing 30$, hành trình 50, đế vuông	SC30x50	Việt Nam	Cái	4
165	Van gạt tay khí nén HV-02	4/3-ống đầu $\varnothing 8$ mm (4 cửa, 3 vị trí)	HV-02	Đài loan	Cái	4
166	Van điều khiển khí nén điện từ 4/3 (AC220)	4/3- ống đầu $\varnothing 8$ mm (4 cửa 3 vị trí)	Solenoid 4/3	Đài loan	Cái	4
167	Bộ lọc khí nén đôi	500x500 png (ống đầu $\varnothing 8$ mm)	AIRTAC	Đài loan	Cái	4
168	Đầu nối nhanh khí chữ I, L, T	Chữ Y, T ,Cút 90 (ống đầu $\varnothing 8$ mm)	SMC	Đài loan	Cái	18
169	Van tiết lưu khí nén 1 chiều	Ống đầu $\varnothing 8$ mm	AKH	Việt Nam	Cái	4
170	Van điều khiển lưu lượng thủy lực	Ống đầu $\varnothing 8$ mm	OKT	Việt Nam	Cái	4
171	Van tiết lưu thủy lực	Ống đầu $\varnothing 8$ mm	AKH	Đài loan	Cái	4
172	Bơm tay thủy lực CP-800	Áp lực dầu 700 Mpa	Dalushan	Đài loan	Cái	4
173	Động cơ Servo	Công suất 0.75kW	Mitsubishi	Nhật Bản	Bộ	2
174	Biến tần đa năng hiệu suất cao	3 pha; 400VAC; Công suất: 3.7kW (HHD); Dòng điện ngõ ra: 9A (HHD); Tần số ra Max: 599Hz	FUJI	Nhật Bản	Bộ	4
175	Bộ vít bi Toàn bộ SFU1204-300mm	SFU1204-300mm	ABRO	Trung Quốc	Bộ	4
176	Khớp nối Mềm nhôm	D44L50 (Lỗ 20)	KTR	Trung Quốc	Bộ	14
177	Bát đánh gỉ	Đường kính $\varnothing 100$	Lion King	Việt Nam	Cái	35

178	Bộ dụng cụ mài khuôn khí nén	Ống dẫn khí: 3/8 "I.D, Collet Chuck: 1/4 ", công suất:0.6HP / 045KW, Tốc độ 22000 RPM	TOPTUL	Trung Quốc	Bộ	4
179	Dầu bôi trơn, chống bám dính khuôn	Hóa chất chống gỉ sét, bảo dưỡng khuôn K3 Nabakem Nguồn gốc: Nabakem, Hàn Quốc. Quy cách đóng gói: 420ml/chai, 20 chai/thùng.	Nabakem	Trung Quốc	Chai	18
180	Bộ mũi khoan	Size: 1, 1.5, 2, 2.5, 3, 3.5, 4, 4.5, 5, 5.5, 6, 6.5, 7,7.5, 8, 8.5, 9, 9.5, 10, 10.5, 11, 11.5, 12, 12.5, 13mm	Nachi	Trung Quốc	Bộ	13
181	Xe đẩy 3 ngăn	Kích thước 71 W × 42.6 D × 76 H (Bao gồm cả bánh xe), Khối lượng 13.9kg, Tổng tải trọng 135 kg, Bánh xe 04 bánh xoay (có khóa), Sơn phủ Kỹ thuật sơn tĩnh điện	CSPS	Việt Nam	Cái	11
182	Đồng hồ Ø20	Cu 99.98% Ø20	Kim Ứng	Việt Nam	Mét	6
183	Đồng hồ Ø16	Cu 99.98% Ø16	Kim Ứng	Việt Nam	Mét	6
184	Đồng hồ Ø10	Cu 99.98% Ø10	Kim Ứng	Việt Nam	Mét	7
185	Ống thép đen	Ø48 x 4,5 x1200	Sáng Chính	Việt Nam	Mét	18
186	Xà beng	Lục lăng 32 x Dài L=1500	Stanley	Việt Nam	Cái	7
187	Gối đỡ ổ lăn	Gối đỡ ổ lăn 2 nửa	DAFA	Trung Quốc	Cái	10
188	Máy đo độ rung	Máy đo rung: VM-6370 Hãng sản xuất: Total Meter Cảm biến: nam châm - 1 kênh đo Phạm vi đo: + Vận tốc: 0,01 ÷ 400 mm /s + Tần số đo: 10Hz ÷ 10kHz Độ chính xác đo: 5% Kích thước: 130 x 76 x 32 mm Trọng lượng: 340g Nguồn cấp: Pin 2 x1,5V AA (UM-3)	Total Meter	Trung Quốc	Bộ	2
189	Máy đo nhiệt độ tiếp xúc	Máy đo nhiệt độ: GM1312 Hãng sản xuất: Benetech - Trung Quốc Dải đo: - Loại J: -210°C đến 1200°C - Loại K: -200°C đến 1372°C - Loại T: -250°C đến 400°C - Loại E: -150°C đến 1000°C - Loại N: -200°C đến 1300°C - Loại R và S: 0°C đến 1767°C Nhiệt độ đo được: 0°C đến 40°C Số kênh đo: 02 Nguồn cấp: Pin AAA 3*1.5V Kích thước: 72*29*145.5mm Cân nặng: 159g	Benetech	Trung Quốc	Cái	2
190	Máy đo nhiệt độ hồng ngoại	Hãng sản xuất: Benetech Model: GM700 Xuất xứ: Trung Quốc Dải đo: -50°C đến 750°C Độ chính xác: 1.5°C Nhiệt độ bảo quản: -20°C ÷ 60°C Nguồn cấp: pin vuông 9V Thời lượng pin khi tắt laser: 22h Kích thước: 153x101x43mm Trọng lượng: 147g	Benetech	Trung Quốc	Cái	2

191	Máy đo độ ồn	Hãng sản xuất: Benetech Model: GM1356 Xuất xứ: Trung Quốc Dải đo: 30dBA ÷ 130dBA, 35 ÷ 130dBC Độ phân giải: 0.1dB Độ chính xác: ± 1.5 dB Dải tần đo được: 31.5Hz đến 8KHz Các dải đo độ ồn: 30 đến 80, 50 đến 100, 60 đến 110, 80 đến 130, 30 đến 130dB Kênh đo: 2 kênh A, C Tốc độ lấy mẫu: 2 lần/ giây Kích thước Microphone: 1/2 inch Lưu giữ liệu: 4700 mẫu Nguồn cấp: pin 9V Thời lượng pin: Khoảng 30 giờ Kích thước: 207*70*29mm Trọng lượng: 230 g	Benetech	Trung Quốc	Cái	2
192	Máy mài hơi khí nén	Đường kính đầu kẹp đá: 3mm Chiều dài viết: 132mm Đường kính dây dẫn hơi: 1/4" (6mm) Tốc độ không tải: 58.000 vòng/phút Lượng hơi tiêu thụ: 90psi (6.3kg/cm3)	Top PA-230K	Trung Quốc	Bộ	4
193	Máy mài góc hơi	Kích thước đĩa 100mm Kích thước trục chính M10 x 1.5 THD Tốc độ không tải 12000 vòng/ phút Lưu lượng khí vào 9.44 l/s Kích thước 229 x 195 x 82 mm Trọng lượng 1.7 kg Đầu khí vào 1/4"	Kawasaki KPT-100AL	Trung Quốc	Cái	8
194	Bộ tuốc nơ vít đóng tự động 8 chi tiết	1 cái thân Tua vít đóng 1 đầu tua vít bake + 8mm dài 30mm số 3 1 đầu tua vít bake + 8mm dài 30mm số 2 1 đầu tua vít bake + 8mm dài 70mm số 2 1 đầu tua vít dẹp 10mm dài 30mm 1 đầu tua vít dẹp 8mm dài 30mm 1 đầu tua vít dẹp 8mm dài 70mm 1 Kóp nối đầu tua vít	SATA	Nhật Bản	Bộ	14
195	Thước cặp điện tử Mitutoyo 500-703-20 (0-200mm)	phạm vi đo 0-200mm đo hệ mm, độ chia: 0.01mm dễ dàng sử dụng, Độ chính xác : ±0.02mm	Mitutoyo	Nhật Bản	Cái	13
196	Súng vận bulông	Súng vận bulông 1" KAWASAKI KPT-452P	KAWASAKI KPT-452P	Nhật Bản	Bộ	9
197	Cảo thủy lực 3 trong 1	Cảo thủy lực 3 trong 1 HPP 123, loại Push - Puller, tự định tâm. BETEX	BETEX	Trung Quốc	Bộ	2
198	Cờ lê lực Toptul	Cờ lê lực Toptul ANAM1640 1/2"(80-400N.m)x680mm	ANAM1640 1/2	Trung Quốc	Bộ	9